

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 9 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn, con chung,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Thanh Sơn

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, con chung, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Lê Hồng P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 20, Tổ 63, khu vực 9, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Số 13, đường số 5, khu dân cư H 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bị đơn: Anh Huỳnh Hoàng T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 01, xã V, huyện H, tỉnh Hậu Giang (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn V, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Số 13, đường số 5, khu dân cư H 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Lệ Hồng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T tự nguyện tiến tới hôn nhân, sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 02/7/2007.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hồ Lệ Hồng P yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng T.

Về con chung: Có 01 người con tên Huỳnh Trọng N, sinh ngày 07/3/2009 (Giới tính: Nam), hiện đang sinh sống cùng với chị Hồ Lệ Hồng P nên sau khi ly hôn chị Hồ Lệ Hồng P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh Huỳnh Hoàng T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Năm 2018, vợ chồng có vay của ông Hồ Văn V (là cha ruột của chị Hồ Lệ Hồng P) số tiền 600.000.000 đồng để mua xe ô tô chạy taxi, khi vay tiền anh Huỳnh Hoàng T có viết giấy tay vào ngày 08/3/2018 và vợ chồng thống nhất ký tên. Do làm ăn không hiệu quả nên đến năm 2019, chị Hồ Lệ Hồng P bán chiếc xe ô tô và đã trả cho ông Hồ Văn V số tiền 438.000.000đ vào tháng 12/2019. Tuy nhiên, chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T chưa trả lãi suất cho ông Hồ Văn V. Chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T còn nợ lại ông Hồ Văn V số tiền 162.000.000đ. Khi ly hôn, chị Hồ Lệ Hồng P yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi phần nợ chung của ông Hồ Văn V, chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T liên đới trả cho ông Hồ Văn V số tiền 162.000.000đ. Ngoài ra, chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T không còn nợ ai khác và cũng không có cho ai vay mượn nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Hoàng T có lời trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị Hồ Lệ Hồng P về quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung.

Nay chị Hồ Lệ Hồng P yêu cầu ly hôn thì anh Huỳnh Hoàng T đồng ý, về con chung anh Huỳnh Hoàng T yêu cầu được nuôi dưỡng Huỳnh Trọng N, không yêu cầu chị Hồ Lệ Hồng P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Anh Huỳnh Hoàng T xác định không có nợ ai và cũng không có cho ai nợ, đối với giấy nợ ngày 08/3/2018 là do chị Hồ Lệ Hồng P ép viết để lấy tiền mua xe ô tô kinh doanh vào thời điểm tháng 02/2018. Khi mua xe về thì do anh Huỳnh Hoàng T đứng tên chủ sở hữu, mục đích mua xe là để kinh doanh chạy dịch vụ phục vụ chi tiêu trong gia đình. Thu nhập hàng tháng trung bình từ 16.000.000đ đến 20.000.000đ đều đưa cho chị Hồ Lệ Hồng P quản lý. Thời điểm vay tiền thì anh Huỳnh Hoàng T và chị Hồ Lệ Hồng P vẫn còn sống chung. Ngày 22/01/2019, anh Huỳnh Hoàng T ủy quyền quản lý và sử dụng chiếc xe cho chị Hồ Lệ Hồng P do chị Hồ Lệ Hồng P không cho ông tiếp tục kinh doanh. Giữa anh Huỳnh Hoàng T và chị Hồ Lệ Hồng P chưa có thỏa thuận nào về số tiền vay của ông Hồ Văn V. Do không phải là nợ chung nên anh Huỳnh Hoàng T không đồng ý cùng chị Hồ Lệ Hồng P trả tiền cho ông Hồ Văn V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn V có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T mỗi người trả cho ông số tiền 81.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Lệ Hồng P được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng T. Về con chung chị Hồ Lệ Hồng P được tiếp tục nuôi dưỡng Huỳnh Trọng N. Anh Huỳnh Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 745.000 đồng/tháng cho đến khi Huỳnh Trọng N thành niên. Về tài sản chung không có nên không xem xét; về nợ chung đề nghị chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Hồ Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Hoàng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn V có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Hoàng T và ông Hồ Văn V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Hồ Lệ Hồng P tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị Hồ Lệ Hồng P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống từ khi kết hôn cho đến năm 2017 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Hồ Lệ Hồng P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Hoàng T và trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Hoàng T cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy, nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh Huỳnh Hoàng T và chị Hồ Lệ Hồng P là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy, việc yêu cầu ly hôn của chị Hồ Lệ Hồng P là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Khi ly hôn, chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Trọng N, sinh ngày: 07/3/2009 (Giới tính: Nam). Xét thấy, từ thời điểm vợ chồng anh chị ly thân cho đến thời điểm xét xử, Huỳnh Trọng N luôn sống chung với chị Hồ Lệ Hồng P và chị Hồ Lệ Hồng P cũng đã chăm sóc, giáo dục chu đáo, đảm bảo được cuộc sống bình thường của Huỳnh Trọng N về thể chất, tinh thần cũng như việc học. Do đó, để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập, không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến cuộc sống của Huỳnh Trọng N, Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị Hồ Lệ Hồng P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của Huỳnh Trọng N.

[6] Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị Hồ Lệ Hồng P yêu cầu anh Huỳnh Hoàng T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật

Hôn nhân gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Do anh Huỳnh Hoàng T không phải là người trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Trọng N nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng của chị Hồ Lệ Hồng P là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về mức cấp dưỡng: Do chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T không thỏa thuận được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc anh Huỳnh Hoàng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Huỳnh Trọng N mỗi tháng với mức cấp dưỡng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm do Nhà nước quy định là 1.490.000 đồng/tháng. Do đó, do anh Huỳnh Hoàng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Huỳnh Trọng N mỗi tháng 745.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi Huỳnh Trọng N thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Huỳnh Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[8] Về tài sản chung: Không có.

[9] Về nợ chung: Chị Hồ Lệ Hồng P cho rằng trong quá trình chung sống vào năm 2018 thì anh chị có vay của ông Hồ Văn V (cha ruột của chị Hồ Lệ Hồng P) số tiền 600.000.000đ để mua xe ô tô kinh doanh dịch vụ xe khách nhằm phục vụ chi tiêu trong gia đình. Năm 2019 thì chị Hồ Lệ Hồng P đã trả cho ông Hồ Văn V được số tiền 438.000.000đ nên còn nợ lại ông Hồ Văn V số tiền 162.000.000đ và chị Hồ Lệ Hồng P yêu cầu Tòa án chia đôi nợ chung mỗi người có trách nhiệm trả cho ông Hồ Văn V số tiền 81.000.000đ. Hội đồng xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Hoàng T không thừa nhận số tiền vay 600.000.000đ là nợ chung giữa anh Huỳnh Hoàng T và chị Hồ Lệ Hồng P và giấy nợ ngày 08/3/2018 mà ông Hồ Văn V cung cấp cho Tòa án là do chị Hồ Lệ Hồng P ép anh Huỳnh Hoàng T viết. Tuy nhiên, Tòa án cho thời hạn anh Huỳnh Hoàng T cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nhưng anh Huỳnh Hoàng T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày là có căn cứ nên anh Huỳnh Hoàng T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được. Mặt khác, phiên hòa giải ngày 17/7/2020, sanh Huỳnh Hoàng T thừa nhận mục đích mua xe ô tô là để chạy xe khách kiếm thu nhập phục vụ cho chi tiêu trong gia đình và thời điểm vay tiền thì anh Huỳnh Hoàng T và chị Hồ Lệ Hồng P vẫn còn sống chung nên có đủ cơ sở khẳng định số tiền vay 600.000.000đ của ông Hồ Văn V là nợ chung của chị Hồ Lệ Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T. Chị Hồ Lệ Hồng P cho rằng đã trả cho ông Hồ Văn V được

438.000.000đ còn nợ lại ông Hồ Văn V số tiền 162.000.000đ là phù hợp với yêu cầu độc lập của ông Hồ Văn V nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, chị Hồ Lê Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T mỗi người có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn V số tiền 81.000.000đ. Về phần lãi suất, do ông Hồ Văn V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; án phí cấp dưỡng định kỳ; án phí chia tài sản chung, chị Hồ Lê Hồng P và ông Huỳnh Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 27, Điều 37, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107; Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Lê Hồng P được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng T.

2. Về con chung: Chị Hồ Lê Hồng P được tiếp tục nuôi dưỡng Huỳnh Trọng N, sinh ngày: 07/3/2009 (Giới tính: Nam). Buộc anh Huỳnh Hoàng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Huỳnh Trọng N mỗi tháng 745.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) cho đến khi thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Huỳnh Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Hồ Lê Hồng P và anh Huỳnh Hoàng T đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Hồ Văn V. Buộc chị Hồ Lệ Hồng P có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn V số tiền 81.000.000 đồng (*Tám mươi một triệu đồng*); Buộc anh Huỳnh Hoàng T có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn V số tiền 81.000.000 đồng (*Tám mươi một triệu đồng*).

5. Về án phí:

5.1. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hồ Lệ Hồng P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001011 ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5.2 Về án phí cấp dưỡng định kỳ: Anh Huỳnh Hoàng T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5.3 Về án phí chia tài sản chung: Chị Hồ Lệ Hồng P phải chịu 4.050.000 đồng (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.045.000 đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001124 ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị Hồ Lệ Hồng P còn phải nộp thêm số tiền 2.005.000 đồng (*Hai triệu không trăm lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Anh Huỳnh Hoàng T phải chịu 4.050.000 đồng (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Hồ Văn V được nhận lại số tiền 2.025.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001054 ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Nguyên đơn chị Hồ Lệ Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Huỳnh Hoàng T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vị Thanh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Trường Tây